TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 212/2024/DS-ST
Ngày 01- 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm
Bà Đoàn Thị Bẩy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thắm - là Thư ký viên Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2024/QĐXXST-DS ngày 27/6/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nhan T K. Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số C, đường N, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh C. Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn V N, địa chỉ: Ấp Bùng Binh, xã Hòa Thành, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Hoàng V T. Sinh năm: 1982.
Bà Lê T K. Sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Số 2, đường T, khóm C, phường B, thành phố C, tỉnh C. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Nguyễn V N trình bày: Vào ngày 02/01/2024 ông Nhan T K có cho ông Hoàng V T vay số tiền 120.000.000đ thỏa thuận, thời hạn vay 15 ngày với lãi suất thỏa thuận là 1,66%/tháng nhưng từ khi vay đến nay không trả vốn và lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T, bà K thanh toán vốn vay, không yêu cầu lãi.

Bị đơn ông Nhan T K trình bày: Thừa nhận có vay của ông Nhan T K số tiền 120.000.000đ nên đồng ý thanh toán theo yêu cầu nguyên đơn nhưng cho rằng đây là nợ riêng của ông không liên quan đến bà Lê T K, ông cũng không đem khoản

tiền này về phục vụ chung cho gia đình, nên ông sẽ tự thanh toán cho ông Kiên và thanh toán chậm nhất ba tháng nữa.

Đối với bà Lê T K: Mặc dù bà K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thông báo cho bà đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà K vẫn không có mặt tại Tòa án theo Thông báo, Giấy triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nhan T K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt triệu tập hợp lệ để họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng bà Lê T K vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn vay là 120.000.000đ và lãi phát sinh từ giao dịch dân sự. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa các đương sự là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ, quá trình Tòa án làm việc ông Hoàng V T và tại phiên tòa ông Hoàng V T vẫn thừa nhận, ông có vay tiền của ông Nhan T K và đồng ý ông sẽ trả số tiền 120.000.000đ theo yêu cầu của ông Kiên nhưng các bên đương sự có tranh chấp với nhau về trách nhiệm thanh toán nợ là cá nhân ông T hay trách nhiệm chung của ông T, bà K. Qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện bị đơn thừa nhận có vay số tiền 120.000.000đ và thỏa thuận trong vòng 07 ngày thanh toán là hoàn toàn phù hợp biên nhận ngày 02/01/2024 do nguyên đơn cung cấp do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả toàn bộ vốn vay.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn xác định khi cho vay có thỏa thuận lãi suất 1,66%/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu vốn không yêu cầu lãi, xét thấy sự tự nguyện của nguyên đơn là phù hợp qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm thanh toán nợ hiện nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T, bà K phải cùng có trách nhiệm thanh toán nợ với lý do cho rằng khi vay tiền bà K biết và hiện bà K, ông T hôn nhân đang tồn tại nên mục đích vay mang về sử dụng chung gia đình nên cả hai cùng có trách nhiệm thanh toán nợ. Đối với ông T không thống nhất cho rằng đây là trách nhiệm cá nhân ông T không liên quan đến bà K. Đối với bà K đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng bà không tham gia các

phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, bà cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Do đó hiện các bị đơn đều không chứng minh được số tiền trên chỉ sử dụng cá nhân của ông T, không liên quan bà K. Trong khi đó, tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình đã qui định "…. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 … Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 …". Do đó đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc ông T, bà K có trách nhiệm thanh toán nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về thời gian và phương thức thanh toán, nguyên đơn, bị đơn không thỏa thuận được nên việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Hoàng V T, bà Lê T K phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nhan T K số tiền vốn vay là 120.000.000đ

Kể từ ngày ông Nhan T K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hoàng V T, bà Lê T K không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Hoàng V T, bà Lê T K phải nộp là 6.000.000 đồng (chưa nộp).Ông Nhan T K không phải nộp, ngày 27/02/2024 ông Nhan Trun Kiên đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0008138 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân Trúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân Trúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ CÀ MAU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 09 giờ 55 phút ngày 01 tháng 8 năm 2024.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Xuân Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Bà Đoàn Thị Bẩy

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 119/2024/TLST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nhan T K. Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số 130C, đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn V N, địa chỉ: Ấp Bùng Binh, xã Hòa Thành, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Hoàng V T. Sinh năm: 1982.

Bà Lê T K. Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 279, đường Tôn Đức Thắng, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Kết quả biểu quyết: 3/3

Căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Hoàng V T, bà Lê T K phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nhan T K số tiền vốn vay là 120.000.000đ

Kể từ ngày Nhan T K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hoàng V T, bà Lê T K không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức

lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Hoàng V T, bà Lê T K phải nộp là 6.000.000 đồng (chưa nộp).Ông Nhan T K không phải nộp, ngày 27/02/2024 ông Nhan Trun Kiên đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0008138 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Kết quả biểu quyết: 3/3

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nghị án kết thúc váo lúc 10 giờ 45 ngày 01 tháng 8 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
	Trịnh Xuân Trúc